

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

Số: 16/TTr-HĐQT-BDHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 về việc sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn.*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT        | Theo Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ<br>Năm 2025 | Thực hiện<br>Năm 2025 | Kế hoạch<br>Năm 2026 |
|-----|----------------------|------------|--------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Triệu đồng | 285.017,68                           | 396.438,86            | 172.860,29           |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 65.872,20                            | 171.137,62            | 46.027,39            |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Triệu đồng | 62.578,59                            | 162.377,73            | 43.726,02            |
| 4   | Cổ tức               | %          | 15                                   | 15                    | 8                    |

**2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.**

**3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu:**

| STT | Chỉ tiêu                   | ĐVT  | Số tiền           |
|-----|----------------------------|------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản               | Đồng | 1.247.828.985.802 |
| 2   | Tổng nguồn vốn             | Đồng | 1.247.828.985.802 |
| 3   | Doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 396.438.855.922   |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế       | Đồng | 171.137.623.572   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế         | Đồng | 162.377.731.580   |

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2025 như sau:**

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu                                                                 | Số tiền                |
|--------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>1. Lợi nhuận chưa phân phối:</b>                                      | <b>287.465.441.000</b> |
| <i>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm trước</i>                     | <i>125.087.709.420</i> |
| <i>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN năm 2025</i>                          | <i>162.377.731.580</i> |
| <b>2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:</b>                                  | <b>103.302.128.474</b> |
| 2.1. Trích lập các quỹ                                                   | 3.025.665.974          |
| <i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025.</i> | <i>2.435.665.974</i>   |
| <i>Trích quỹ khen thưởng Người quản lý</i>                               | <i>590.000.000</i>     |
| 2.2 Trả cổ tức                                                           | 100.276.462.500        |
| <i>Trả cổ tức bằng tiền 15%</i>                                          | <i>100.276.462.500</i> |
| <b>3. Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2025: (1)-(2)</b>                  | <b>184.163.312.526</b> |

**5. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2026**

**5.1 Kế hoạch SXKD năm 2026**

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

| TT | CHỈ TIÊU                  | ĐVT        | GIÁ TRỊ    |
|----|---------------------------|------------|------------|
| 1  | Sản lượng điện thương mại | Triệu kWh  | 230,00     |
| 2  | Tổng doanh thu            | Triệu đồng | 172.860,29 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế      | Triệu đồng | 46.027,39  |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế        | Triệu đồng | 43.726,02  |
| 5  | Cổ tức dự kiến            | %          | 8          |

**5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

- Cổ tức dự kiến: 8%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa không quá 3 tháng lương và thù lao.

**6. Thông qua tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2025; Kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2026.**

**6.1 Năm 2025**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty năm 2025: 744.000.000 đồng.

**6.2 Kế hoạch năm 2026:**

| STT | Nội dung                 | Số người dự kiến | Mức thù lao (đồng/tháng/người) |
|-----|--------------------------|------------------|--------------------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT            | 1                | 14.800.000                     |
| 2   | Thành viên HĐQT          | 4                | 12.000.000                     |
| 3   | Trưởng Ban kiểm soát     | 1                | 12.400.000                     |
| 4   | Thành viên Ban kiểm soát | 2                | 12.000.000                     |
| 5   | Người quản trị Công ty   | 1                | 3.000.000                      |

**7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

HĐQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 có kinh nghiệm và năng lực trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát theo danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do UBCKNN ban hành.

**8. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.**

- Sửa đổi khoản 3. Điều 2. Mục II Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:

3. Trụ sở đăng ký Công ty: 23/2 Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thay đổi địa chỉ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY**  
**CP THỦY ĐIỆN**  
**BUÔN ĐÔN**

**Vương Anh Dũng**

